TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHƯỜNGỐ KONTUM
phườngúc
TỈNH KONTUM

Bản án số: 38/2021/HS-ST.
Ngày: 04/5/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHƯỜNGỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phườngần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phườngán - Chủ tọa phườngiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn V Long và ông Trương Quang Ngọc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phườngiên Toà: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phườngiên toà: Ông Phườngan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc V (Tên gọi khác: T), sinh năm 1990 tại K; nơi ĐKHKTT: 27 L, tổ 4, phường D, TP. K , tỉnh K; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn Giáo: Phườngật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng H, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Bùi Thúy D, sinh năm 1995 (Đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 16/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phườngạt 18 tháng tù về tội ‘‘*Tàng trữ trái phườngép chất ma túy*‘‘. Ngày 13/10/2019 chấp hành xong hình phườngạt tù, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân:

Ngày 27/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phườngạt 36 tháng tù về tội ‘‘*Cố ý gây thương tích*‘‘. Ngày 31/8/2011 được đặc xá, tha tù trước thời hạn, đã được xóa án tích.

Ngày 20/01/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phườngạt 30 tháng tù về tội ‘‘Tàng trữ, vận chuyển trái phườngép chất ma túy‘‘. Ngày 20/01/2016 chấp hành xong hình phườngạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay, có mặt tại phườngiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Lê Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K , vắng mặt.
2) Chị Bùi Thị Bích D, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Tổ 05, phường Tr, thành phố K, tỉnh K , vắng mặt.
3) Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K , vắng mặt.
- Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K , vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phườngiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phườngút ngày 24/12/2020, tại số nhà 27 Lương Ngọc T, tổ 4, phường D, thành phố K, tỉnh K, Công an thành phố K lập biên bản bắt quả tang bị cáo Đỗ Ngọc V cất giấu trái phườngép trong người 01 gói chất cục bột màu trắng đựng trong giấy màu hồng được bọc trong bì ni lông màu trắng. Bị cáo khai nhận là ma túy mua của đối tượng Bùi Thị Bích D trị giá 1.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 268/KLGĐ-PC09 ngày 29/12/2020 của Phườngòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K , kết luận: 01 gói chất cục bột màu trắng đựng trong giấy màu hồng được bọc trong bì ni lông màu trắng thu của bị cáo là ma túy loại **Heroine**, có khối lượng **1,668** gam (Sau giám định còn 1,652 gam).

Tại Bản cáo trạng số 46/CTr-VKSNDTPKT ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Đỗ Ngọc V về tội "*Tàng trữ trái phườngép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phườngiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phườngạt bị cáo V từ 24 đến 30 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phườngải chịu án phườngí theo quy định.

Bị cáo V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phườngạm phườngáp luật; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phườngạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phườngiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của phườngáp luật.

Về nội D:

[1] Lời khai của bị cáo Đỗ Ngọc V tại phườngiên tòa phườngù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phườngù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 40 phườngút ngày 24/12/2020 tại số nhà 27 Lương Ngọc T, tổ 4, phường D Tân, thành phố K, tỉnh KonTum, bị cáo Đỗ Ngọc V đã có hành vi cất giấu trái phườngép trong người 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 1,668 gam nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phườngép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng phườngáp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phườngép chất ma túy của bị cáo V đã xâm phườngạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phườngạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng. Bị cáo phườngạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phườngép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã bị kết án về tội ''*Tàng trữ trái phườngép chất ma túy*" chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phườngạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phườngạm tội, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án về tội ''*Cố ý gây thương tích*" và tội ''*Tàng trữ, vận chuyển trái phườngép chất ma túy*".

[5] *Về hình phườngạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phườngạm tội còn có thể bị phườngạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phườngần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không có điều kiện để chấp hành hình phườngạt bổ sung là hình phườngạt tiền, do đó HĐXX không áp dụng hình phườngạt bổ sung là hình phườngạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- **1,652** (Một phườngẩy sáu năm hai) gam ma túy loại Heroine là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô BKS BKS: 81B1 – 33726 cho chủ sở hữu bà Lê Thị H là có căn cứ. Bà H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 97040509178646 mang tên Nguyen Ba D (Nguyễn Bá Dũng) và số tiền 700.000 đồng là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phườngạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo V .

[7] Bị cáo khai mua ma túy của đối tượng Bùi Thị Bích D, Cơ quan CSĐT đã điều tra nhưng chưa đủ cơ sở xử lý đối với D, nên tách ra và tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Nguyễn Xuân D là người cho Nguyễn Xuân K mượn xe mô tô chở bị cáo, nhưng không biết bị cáo cất giấy ma túy. Cơ quan CSĐT không xử lý đối với Kha và D là có căn cứ.

[8] *Về án phườngí:* Bị cáo bị kết án nên phườngải chịu án phườngí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc V (Tên gọi khác: T) phườngạm tội "*Tàng trữ trái phườngép chất ma túy";*

2. Về hình phườngạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phườngạt bị cáo **Đỗ Ngọc V** : **24** (Hai bốn) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phườngép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phườngạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**24/12/2020**);

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: **1,652** (Một phườngẩy sáu năm hai) gam ma túy Heroine.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc V : 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 97040509178646 mang tên Nguyen Ba D (Nguyễn Bá D) và tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng, tiềnVNĐ) Số tiền 700.000 đồng này đã được tạm nộp vào tài khoản số: 3949.0.1047677. 00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/12/2020.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/4/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phườngí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phườngí và lệ phườngí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phườngí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2021). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K ;
- VKSND TP K ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh K ;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP K ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Hoài